

SO SÁNH-ĐỐI CHIẾU CÁC THÀNH NGỮ SỬ DỤNG HÌNH ẢNH “CON NGỰA” TRONG TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT

Nguyễn Thị Phúc

Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội

Tóm tắt: Thành ngữ đóng vai trò quan trọng trong việc mã hóa các tri thức văn hóa bởi chúng không phải xuất hiện một cách ngẫu nhiên mà được hình thành gắn liền với thực tiễn lịch sử và văn hóa (theo Kövecses, 2005), bởi vậy mà việc nghiên cứu thành ngữ không chỉ xuất hiện trong ngôn ngữ học để phân tích và giải nghĩa mà còn xuất hiện trong các bài nghiên cứu về lịch sử, xã hội và văn hóa để truy tìm nguồn gốc ra đời của chúng. Theo Lakoff và Johnson (1980), thành ngữ bắt nguồn từ các ẩn dụ ý niệm mà ở đó các ý niệm trừu tượng được biểu đạt thông qua hình ảnh cụ thể, chẳng hạn như liên quan đến loài động vật. Các thành ngữ liên quan đến hình ảnh động vật phổ biến ở các ngôn ngữ do con người đều có những hiểu biết về các loài động vật, thậm chí tương tác với các vật nuôi như thú cưng hoặc trong lĩnh vực nông nghiệp-sản xuất. Trong số các loài vật, ngựa là loài vật quen thuộc đối với con người từ xưa đến nay, giúp ích rất nhiều cho chúng ta bởi chúng là loài vật có sức mạnh và tốc độ. Tuy hình ảnh con ngựa rất gần gũi với con người nhưng loài vật này lại được tri nhận khác nhau giữa các nền văn hóa từ đó mà hình thành những ẩn dụ ý niệm khác nhau. Trong nghiên cứu, tác giả tập trung phân tích so sánh đối chiếu các thành ngữ sử dụng hình ảnh con ngựa trong tiếng Anh và tiếng Việt trên bình diện về ngữ nghĩa và văn hóa để làm bật những nét tương đồng cũng như khác biệt giữa hai ngôn ngữ.

Từ khóa: thành ngữ, ẩn dụ ý niệm

A COMPARATIVE ANALYSIS OF IDIOMS FEATURING THE IMAGE OF THE HORSE IN ENGLISH AND VIETNAMESE

Nguyen Thi Phuc

University of Languages and International Studies – Vietnam National University, Hanoi

Abstract: Idioms play a pivotal role in encoding cultural knowledge as they are not arbitrary but are formed and associated with history and cultures (Kövecses, 2005). Hence, the study of idioms is the focal point not only in linguistic analysis but also in historical and socio-cultural research for tracing their formation. According to Lakoff & Johnson (1980), idioms originate from conceptual metaphors where abstract ideas are conveyed through concrete images such as animals. The idioms featuring animals are common across languages since humans have shared understanding of and even direct interaction with domestic animals, particularly their pets or in agriculture. Among those, the horse is familiar with humans throughout history and are valued for its strength and speed. Despite its universal familiarity, people have different perceptions of this animal across cultures, thereby shaping different conceptual metaphors. This study aims at conducting a comparative analysis of horse-related idioms in English and Vietnamese in terms of semantic cultural dimensions to highlight both similarities and differences between the two languages.

Key words: idioms, conceptual metaphors

Nhận bài: 15/04/2025

Phản biện: 19/05/2025

Duyệt đăng: 22/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành ngữ luôn được xem như một kho tàng phong phú phản ánh lịch sử, văn hóa xã hội của một ngôn ngữ bởi chúng không phải ngẫu nhiên được hình thành mà gắn chặt với những trải nghiệm sống của một cộng đồng sử dụng chung một ngôn ngữ qua đó thể hiện các nét đặc trưng văn hóa-xã hội của cộng đồng đó (dựa theo Kövecses, 2005). Thành ngữ phản ánh rõ nét cách tư duy của con người khi sử dụng ẩn dụ ý niệm thông qua các hình ảnh cụ thể gần gũi với đời sống thường ngày để biểu đạt một nội dung thông điệp trong giao tiếp. Khi nói đến những hình ảnh cụ thể, người ta luôn nghĩ đến các loài động vật bởi chúng tồn tại xung quanh ta, do vậy mà luôn tồn tại các thành ngữ gắn liền với hình ảnh về động vật.

Trong số các loài động vật, ngựa – một loài

động vật có sức mạnh và tốc độ vượt trội giúp ích cho cuộc sống của con người, do vậy mà nó trở thành một mô tuýp phổ quát trong các ẩn dụ ý niệm của thành ngữ. Tuy rằng con người đều có hình dung chung về loài ngựa nhưng cách mà hình ảnh ngựa lại mang những ý nghĩa ẩn dụ khác nhau trong thành ngữ của các ngôn ngữ khác nhau trên thế giới bởi cách tư duy của mỗi cộng đồng sử dụng ngôn ngữ lại khác nhau. Trong bài nghiên cứu, tác giả so sánh đối chiếu các thành ngữ-tục ngữ sử dụng hình ảnh con ngựa trong tiếng Anh và tiếng Việt để làm nổi bật những điểm tương đồng và khác biệt trong cách sử dụng hình ảnh ẩn dụ này trên bình diện ngữ nghĩa và văn hóa.

Bài nghiên cứu tập trung trả lời các câu hỏi nghiên cứu dưới đây:

1. Các thành ngữ sử dụng hình ảnh con ngựa trong tiếng Anh và tiếng Việt mang có những nét tương đồng hay khác biệt gì về ý nghĩa biểu đạt?

2. Lý do vì sao có những nét tương đồng và khác biệt đó giữa hai ngôn ngữ dựa trên bình diện về văn hóa?

3. Nội dung so sánh đối chiếu về các thành ngữ sử dụng hình ảnh con ngựa trong tiếng Anh và tiếng Việt có giá trị đóng góp gì trong ngôn ngữ ứng dụng?

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thành ngữ (idioms)

Thành ngữ (idioms) là một đơn vị ngôn ngữ thuộc từ vựng, khác với tục ngữ (proverbs) – một đơn vị thuộc thể loại văn học (theo Đỗ Thành Dương, báo Giáo dục 24h). Từ đây ta thấy thành ngữ là một tập hợp từ cố định được quen dùng trong đời sống và nghĩa của chúng không thể được giải thích từ nghĩa của các từ riêng lẻ cấu tạo nên nó bởi thành ngữ có tính hình tượng và biểu cảm cao.

Theo Gibbs (1994), thành ngữ lấy ý nghĩa từ các hình ảnh mang tính ẩn dụ - ẩn dụ ý niệm (conceptual metaphors) được cho là bắt nguồn và đúc rút từ thực tiễn qua các thời kỳ lịch sử và gắn liền với văn hóa của cộng đồng sử dụng ngôn ngữ đó. Chính bởi thế mà việc nghiên cứu thành ngữ không chỉ dựa trên bình diện ngữ nghĩa học mà còn phải dựa trên bình diện văn hóa-xã hội để khám phá nguồn gốc ý nghĩa sâu xa của chúng.

Thành ngữ (idioms) luôn được đưa ra phân biệt với tục ngữ (proverbs) bởi chúng dễ bị nhầm lẫn và hòa trộn với nhau. Theo từ điển Oxford và Mieder (2004), tục ngữ có cấu trúc như một câu văn hoàn chỉnh là những câu nói ngắn gọn thường mang tính khuyên nhủ, được đúc kết từ kinh nghiệm sống hoặc phản ánh triết lý văn hóa như “A stitch in time saves nine” (Thà vá sớm còn hơn để rách to hoặc Làm ngay cho khỏi rách việc ra). Trong khi đó thành ngữ là một tập hợp từ cố định thường không là một câu hoàn chỉnh về mặt ngữ pháp và khó có thể thay đổi về mặt ngôn từ chẳng hạn “kick the bucket” nghĩa là “chết” chứ không phải là hành động đá cái xô theo nghĩa đen của các từ.

2.2. Ẩn dụ ý niệm (conceptual metaphors)

Lý thuyết về ẩn dụ ý niệm (Conceptual Metaphor Theory – CMT) lần đầu tiên được khởi xướng bởi Lakoff & Johnson (1980). Các nhà nghiên cứu

ngôn ngữ này đã cho rằng ẩn dụ ý niệm không chỉ đóng vai trò tô điểm thêm cho ngôn ngữ mà còn góp phần định hình và phản ánh tư duy của con người trong giao tiếp. Như vậy, khung lý thuyết về ẩn dụ CMT đưa ra những lập luận khác với các quan niệm truyền thống cho rằng ẩn dụ chỉ đơn thuần là phương tiện biểu đạt trong thơ ca hay văn học nghệ thuật mà nó xuất phát từ chính những hình ảnh quen thuộc trong đời sống thực tiễn để làm giàu thêm kiến thức ngôn ngữ của con người trong hoạt động giao tiếp đời thường. Các tác giả đã cho rằng ẩn dụ ánh xạ (map) các khái niệm trừu tượng (miền đích) sang các trải nghiệm cụ thể hơn (miền nguồn) giúp con người hiểu được các ý niệm phức tạp thông qua những hình ảnh hết sức quen thuộc. Từ chính khung lý thuyết CMT này mà Gibbs (1994) cũng đã phát triển thành các nghiên cứu sâu rộng về ẩn dụ ý niệm dựa trên triết lý nền tảng ngôn ngữ đời thường, bao gồm các biểu đạt trong thành ngữ chứ không chỉ đơn thuần nghiên cứu các thành ngữ gắn liền với thơ ca hay văn học nghệ thuật.

2.3. Ẩn dụ ý niệm trong các thành ngữ

Như đã phân tích ở trên, thành ngữ mang ý nghĩa biểu đạt chứ không chỉ dựa trên nghĩa đen của các từ cấu thành nên nó, do vậy chúng là những ví dụ điển hình về ẩn dụ ý niệm trong thực tiễn (Moon, 1998). Dựa trên khung lý thuyết CMT, ý nghĩa của thành ngữ được phân tích và giải nghĩa dựa trên cách thức chúng mã hóa các mô hình văn hóa và nhận thức của con người.

Gibbs (1994) mở rộng khung lý thuyết CMT bằng cách chứng minh rằng ẩn dụ tác động đến quá trình nhận thức tư duy ngoài ngôn ngữ gắn chặt với những lập luận, trí nhớ và tri giác. Các thành ngữ gắn liền với những hình ảnh quen thuộc trong đời thường khiến ý nghĩa của chúng trở nên trực quan hơn so với các quen điểm trước đây cho rằng đó là những tư duy phức tạp xa rời chỉ tồn tại trong văn chương. Trong các hình ảnh quen thuộc ấy, hình ảnh về động vật luôn được nêu bật trong các nghiên cứu về thành ngữ trong đó hình ảnh động vật cung cấp miền nguồn sinh động do vai trò lịch sử quan trọng của chúng gắn liền với đời sống của con người.

2.4. Hình ảnh con ngựa trong các thành ngữ Anh – Việt

Các thành ngữ mang ý nghĩa ẩn dụ về hình ảnh động vật phổ biến ở các ngôn ngữ do con

người đều có những trải nghiệm chung khi tương tác và đồng hành với chúng trong các hoạt động nông nghiệp (con trâu kéo cày), giao thông (con lừa, con ngựa, con voi) và chiến tranh (con ngựa chiến) (theo Deignan, 2005).

Trong các loài động vật, ngựa là hình ảnh đại diện cho sức mạnh, sức bền, tốc độ và lòng trung thành luôn được xem là một miền nguồn sống động linh hoạt trong các thành ngữ của các ngôn ngữ trên thế giới. Tuy vậy, các ánh xạ (mapping) cụ thể về hình ảnh loài động vật này lại thay đổi và biến hóa theo từng nền văn hóa của mỗi cộng đồng sử dụng ngôn ngữ. Những nét khác biệt về văn hóa phản ánh tư duy nhận thức của con người về hình ảnh con ngựa ở các nền văn hóa khác nhau cho thấy cần thiết phải có những nghiên cứu liên ngôn ngữ để nêu bật những nét tương đồng và khác biệt và từ đó khiến cho các hoạt động giao tiếp liên ngôn ngữ diễn ra thuận lợi hơn khi con người giao tiếp bằng một ngoại ngữ vẫn có thể hiểu được các nét nghĩa ẩn dụ vượt ra khỏi ý nghĩa câu từ.

2.5. Kết quả nghiên cứu

Dựa trên khung lý thuyết về ẩn dụ ý niệm CMT của Lakoff & Johnson (1980), chúng tôi đã thu thập và phân tích tập hợp các thành ngữ sử dụng hình ảnh con ngựa trong tiếng Anh và tiếng Việt từ các nguồn từ điển uy tín để nêu bật các kết quả nghiên cứu dưới đây.

2.5.1. So sánh – đối chiếu dựa trên bình diện ngữ nghĩa học

***Điểm tương đồng:** Xét trên bình diện ngữ nghĩa học, cả thành ngữ tiếng Anh và tiếng Việt đều sử dụng hình ảnh con ngựa như một miền nguồn để ánh xạ (mapping) các khái niệm trừu tượng như sức mạnh, tốc độ cũng như tập tính tự nhiên của loài ngựa.

***Thành ngữ tiếng Anh:**

- Eat like a horse: miền nguồn: loài ngựa vốn ăn rất khỏe => ánh xạ miền đích: chỉ một người ăn rất nhiều, ăn rất khỏe như loài ngựa

- Hold your horses: miền nguồn: loài ngựa rất vội vã, đôi khi mất kiểm soát => ánh xạ miền đích: hãy kiềm chế và bình tĩnh chờ đợi

- Horse around: miền nguồn: loài ngựa thường ngoắt ngoáy, hí liên hồi mất kiểm soát => ánh xạ miền đích: nghịch ngợm, đùa nghịch thô bạo

***Thành ngữ tiếng Việt:**

- Ngựa quen đường cũ: Lấy hình ảnh miền

nguồn là loài ngựa có trí nhớ rất tốt về đường đi và có xu hướng đi theo lối cũ một cách tự nhiên => miền đích: hình ảnh ẩn dụ ngụ ý chê bai một người hay quay lại thói quen hay hành vi cũ dù họ biết điều đó không tốt

- Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn: Miền nguồn: Loài ngựa cũng như loài chim có xu hướng di chuyển theo bầy đàn hoặc cặp đôi để đảm bảo đồng đều về tốc độ và sự an toàn => ánh xạ tới miền đích: truyền tải thông điệp về tầm quan trọng của cộng đồng và sự đoàn kết trong cuộc sống của con người.

- Ngựa non háu đá: miền nguồn: ngựa non thường tràn đầy năng lượng, có sức mạnh về thể chất nhưng thiếu kinh nghiệm, kỹ năng và hay vội vã => ánh xạ miền đích: Chỉ những người trẻ tuổi thiếu kinh nghiệm nhưng lại hiếu thắng bốc đồng, hay hành động thiếu suy nghĩ

- Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ: miền nguồn: loài ngựa có tính bầy đàn, hỗ trợ nhau do vậy mà khi một con trong đàn đau yếu thì những con khác cũng đồng loạt từ bỏ nhu cầu thiết yếu của chúng => ánh xạ miền đích: hình ảnh ẩn dụ đề cao tinh thần tương thân tương ái và ý thức về sự gắn kết giữa các thành viên trong cộng đồng, tập thể

***Điểm khác biệt:**

Từ những thành ngữ được nêu ở trên, ta thấy có điểm khác biệt rõ nét trong tư duy về hình ảnh ẩn dụ ý niệm giữa hai ngôn ngữ như sau: Nếu như tiếng Anh ưu tiên các khái niệm thuộc về cá nhân và thực dụng thì tiếng Việt lại nhấn mạnh đến đạo đức và tính tập thể, cộng đồng.

2.5.2. So sánh – đối chiếu dựa trên bình diện lịch sử văn hóa-xã hội

Xét trên bình diện lịch sử văn hóa-xã hội, các thành ngữ Anh-Việt sử dụng hình ảnh con ngựa lại thể hiện nhiều sự khác biệt.

***Thành ngữ tiếng Anh:** Các thành ngữ về ngựa chịu ảnh hưởng từ các truyền thống trong lịch sử như đua ngựa, kỵ binh – đặc trưng của hình ảnh văn hóa phương Tây.

- Straight your horse's mouth: miền nguồn: xuất phát từ việc kiểm tra răng ngựa để xác định tuổi, liên quan đến giao dịch hoặc đua ngựa => ánh xạ miền đích: từ chính miệng người trong cuộc, nhấn mạnh tính xác thực của thông tin được truyền tải

- Beat a dead horse: miền nguồn: liên quan đến chiến tranh và hoạt động nông nghiệp với mục

đích tránh lãng phí nỗ lực => ánh xạ miền đích: cố gắng vô ích với sự việc đã rồi

- A horse of a different colour: miền nguồn: gần với bối cảnh văn hóa đề cao chủ nghĩa cá nhân về ý thức cạnh tranh và tự chủ thể hiện sự khác biệt => ánh xạ miền đích: một vấn đề hoàn toàn khác, mang một màu sắc khác.

***Thành ngữ tiếng Việt:** Các thành ngữ về ngựa phản ánh đời sống nông nghiệp, triết lý Nho giáo và biểu tượng văn hóa Á Đông đề cao đạo đức và tinh thần cộng đồng.

- Mã đáo thành công: miền nguồn: hình ảnh ngựa phi nhanh nước đại => ánh xạ miền đích: chúc may mắn, thành công

- Cưỡi ngựa xem hoa: miền nguồn: người

ngồi trên lưng ngựa phi nước đại không thể tập trung vào một sự vật hoặc sự việc được do ngựa phi rất nhanh => ánh xạ miền đích: hời hợt, làm việc qua loa

III.KẾT LUẬN

Như vậy do sự khác biệt trong tư duy của hai nền văn hóa phương Đông và phương Tây, xét trên bình diện này thì các thành ngữ Anh-Việt về hình ảnh con ngựa thể hiện những nét khác biệt thay vì tương đồng. Trong khi văn hóa phương Đông đặt trong bối cảnh lịch sử gắn liền với nông nghiệp và đề cao các giá trị tập thể thì văn hóa phương Tây lại đặt trong bối cảnh cạnh tranh (đua ngựa ở Anh) và đề cao tính cạnh tranh và địa vị của cá nhân riêng lẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ammer, C. (2013). The American Heritage Dictionary of Idioms. Boston: Houghton Mifflin.
- Deignan, A. (2005). Metaphor and Corpus Linguistics. John Benjamins Publishing Company.
- Gibbs, R. W. (1994). The Poetics of Mind: Figurative Thought, Language, and Understanding. Cambridge: Cambridge University Press.
- Kövecses, Z. (2005). Metaphor in Culture: Universality and Variation. Cambridge: Cambridge University Press.
- Lakoff, G., & Johnson, M. (1980). Metaphors We Live By. Chicago: University of Chicago Press.
- Moon, R. (1998). Fixed Expressions and Idioms in English: A Corpus-Based Approach. Oxford: Clarendon Press.